

Số: 05/2020/QĐST-DS

Thuận An, ngày 02 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1963; nơi thường trú: Số A, đường B, khu phố C, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số E, khu phố Đ, phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Số 230, đường GS1, khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương hoặc bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 230, đường GS1, khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền – văn bản ủy quyền ngày 31/12/2019.

*Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm: 1986; nơi thường trú: Số A, khu phố V, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị Mai A, sinh năm 1989; nơi thường trú: Số A, khu phố V, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Trọng H và ông Lê Văn M thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07 tháng 12 năm 2019.

- Ông Lê Văn M và bà Vũ Thị Mai A có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Trọng H số tiền đã nhận tại hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07 tháng 12 năm 2019 là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

### 3. Về án phí:

Ông Lê Văn M và bà Vũ Thị Mai A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0046102 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huệ**